

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc T**

Địa chỉ thường trú: Xã HT, huyện NT, tỉnh QN

Địa chỉ tạm trú: Phường APĐ, Quận MH, TPHCM.

Bị đơn: Anh **Phan Văn T**

Địa chỉ thường trú: Xã PT, huyện LT, tỉnh QB

Địa chỉ tạm trú: Phường APĐ, Quận MH, TPHCM.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Phan Văn T thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LT, tỉnh QB.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Văn Việt K. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị Ngọc T nuôi con chung là cháu Phan Văn Việt K và anh Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/con cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/02/2021.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày chị Tâm có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Anh Phan Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Phan Văn T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng chị Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0105890 ngày 08/01/2021. Chị Trần Thị Ngọc T đã nộp xong án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;  
, Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**